

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm C, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

Có mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Tuấn N, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/7/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Lưu Tuấn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2013 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ 5A thị trấn P được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng quan điểm và xảy ra đánh cãi chửi nhau cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 thì chị đã đưa con về quê sinh sống và từ đó đến nay anh chị sống ly thân nhau, anh N không liên lạc quan tâm gì đến mẹ con chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lưu Tuấn N.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Lưu Gia B sinh ngày 02/4/2013, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M trình bày anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lưu Tuấn N, Tòa án đã xác minh anh N hiện sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ 5A thị trấn P nhưng vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trả lời và không mặt tại Tòa án theo thông báo. Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được do bị đơn vắng mặt. Tòa án đã hỏi ý kiến con chưa thành niên và cháu Lưu Gia B có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì.

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Trần Thị M ly hôn anh Lưu Tuấn N. Về con chung, xử giao cháu Lưu Gia B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị M phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lưu Tuấn N (địa chỉ: Tổ A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Lưu Tuấn N vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Trần Thị M và anh Lưu Tuấn N có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2013 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và nguyên nhân theo chị M trình bày là do vợ chồng có bất đồng quan điểm đánh cãi chửi nhau cuộc sống không có hạnh phúc, anh N không có văn bản trả lời đối với ý kiến của chị M. Chị M đã cung cấp được chứng cứ chứng minh anh chị đã sống ly thân nhau từ

năm 2018 đến nay. Ngoài ra Toà án đã lấy lời khai của ông Lưu Tuấn T là bố đẻ của anh Lưu Tuấn N, ông T khai trong thời gian chung sống chị M và anh N thường xuyên xảy mâu thuẫn, gia đình ông có tham gia hoà giải nhưng không thành và anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 là đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị M và anh N có một con chung là cháu Lưu Gia B sinh ngày 02/4/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị M. Tại phiên toà hôm nay chị M giữ nguyên ý kiến đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, Toà án đã hỏi ý kiến của cháu B và cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị M đã cung cấp cho Toà án chứng cứ chứng minh về thu nhập của bản thân, do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Bảo cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không có yêu cầu về cấp dưỡng nên anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Trần Thị M ly hôn anh Lưu Tuấn N.

2/ Về con chung, xử giao cháu Lưu Gia B sinh ngày 02/4/2013 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lưu Tuấn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lưu Tuấn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001845 ngày 13/7/2020. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên(2);
- UBND TT P;
- Dương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

